

Bản án số: **12/2025/HS-ST**

Ngày: 13 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Chung;

2. Bà Đặng Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà La Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại cơ sở 1 Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/TLST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS, ngày 23/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST-QĐ ngày 04/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Văn H1**, sinh ngày 15/4/1996 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT: Khu F, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là khu F, xã T, tỉnh Phú Thọ). Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là Thôn L, xã N, tỉnh Tuyên Quang); Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lưu Bá Đ, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 (đã chết); vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1997; con: có 01 con, sinh năm 2015; anh, chị, em ruột: Không có Bị cáo là con một.

*** Tiền án, Tiền sự: không**

*** Nhân thân:** Tháng 2 năm 2019 thực hiện hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích: Được Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2019/HSST-QĐ ngày 12/3/2019;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Hoàng Văn K**; sinh ngày: 24/3/1997 tại tỉnh Tuyên Quang. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn A, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn K, phường M, tỉnh Tuyên Quang); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn L1, (đã chết); con bà: Lý Thị Đ1, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; * **Tiền án, tiền sự:** Không. * **Nhân thân:** Bản án số 131/2020/HS-ST ngày 25/12/2020, bị TAND thành phố Tuyên Quang, xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/02/2021). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn H1, trú tại khu F, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ nay là khu F, xã T, tỉnh Phú Thọ (làm thuê cho quán “Nội thất nhựa Cao Cường” thuộc thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nay là Thôn L, xã N, tỉnh Tuyên Quang): Khoảng 14 giờ ngày 14/3/2025, từ nơi làm thuê H1 đi bộ ra đường rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường (không biết tên tuổi, địa chỉ) đến khu vực N thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đến khu vực ngã 8 Huy gặp 01 người đàn ông (*không biết họ tên, địa chỉ*) H1 đến gần và hỏi “anh có đồ không để em 800.000 đồng”, người đàn ông nói “có, đưa tiền đây”, H1 lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 800.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đó cầm tiền và bảo H1 đứng đợi rồi đi đâu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho H1 01 túi ni lon màu trắng, mép túi có đường viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, H1 cầm và xác định là M (Ma túy đá) nên cầm cất giấu vào túi quần rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường trở về quán. Khi về đến quán thấy không có ai, H1 đi ra khu vực đồi chè đằng sau lấy một ít ma túy trong túi vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt hút vào cơ thể, số ma túy còn lại H1 chia thành 6 phần nhỏ tương đương nhau (không cân, đong, đo, đếm), mỗi phần nhỏ đó được H1 cho vào 01 túi ni lon màu trắng (02 túi ni lon, mép túi có đường viền màu xanh, 04 túi ni lon, mép túi có đường viền màu đỏ) rồi cất giấu vào túi áo khoác để có ai hỏi mua thì bán. Ngày 14/3/2025 và ngày 18/3/2025, ngay tại nơi làm thuê H1 đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:- Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 14/03/2025, khi H1 đang làm việc tại quán “Nội thất nhựa Cao Cường” thì Hoàng Văn K, trú tại thôn A, xã K, thành phố T (nay là thôn K, phường M, tỉnh Tuyên Quang), là người quen, gọi điện qua ứng dụng Z hỏi H1 mua 500.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý và bảo K chuyển tiền qua tài khoản. K sử dụng tài khoản ngân hàng số 899999924031997 của K mở tại M1 chuyển khoản số tiền 500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 0976039345 của H1 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M2), khi tài khoản nhận được tiền, H1 lấy ra 01 túi ma túy đá cho vào trong một vỏ bao thuốc Thăng Long sau đó cầm ra để dưới chân cột bê tông bên trái cửa quán “Nội thất nhựa Cao C rồi chụp ảnh gửi qua Z

cho K để K tự đến lấy ma túy. Sau khi trao đổi với H1, K đi ra đường đi nhờ xe mô tô của người không quen biết qua đường đến vị trí H1 để gói ma túy lấy gói ma túy, K cầm kiểm tra thấy bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 túi ni lon màu trắng, trên mép túi có đường viền màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng, xác định đó là ma túy đá, K cầm nắm trong lòng bàn tay phải, vỏ bao thuốc Kỳ vút tại chỗ, sau đó ra đường đi nhờ xe mô tô trở về nhà. Khi về đến nhà K đi ra khu vực vườn cây sau nhà lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng hết bằng hình thức đốt hút vào cơ thể.- Lần 2: Ngày 18/3/2025, khoảng 17 giờ khi H1 đang làm việc tại quán “Nội thất nhựa Cao Cường” thì K gọi điện qua ứng dụng Z hỏi H1 mua 460.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý và bảo K chuyển tiền qua tài khoản; ngay sau đó K đưa cho chị Bàn Thu H2, sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã K, thành phố T số tiền 460.000 đồng (tiền Việt Nam đồng) và nhờ H2 chuyển khoản số tiền trên đến tài khoản số 0976039345 của H1 mở tại M2 (Khi chuyển tiền hộ, chị H2 không biết K nhờ chuyển khoản để mua ma túy). Khi tài khoản nhận được tiền, H1 lấy 01 túi ni lon màu trắng, trên mép túi có đường viền màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng ra để vào trong một vỏ bao giấy rồi mang đặt tại chân cột bê tông bên trái cửa quán rồi chụp ảnh gửi vị trí qua Z để K tự đến lấy gói ma túy. Sau khi trao đổi với H1, K đi xe ô tô khách rồi đi bộ đến vị trí H1 để gói ma túy, K cầm vỏ bao giấy đặt dưới chân cột bê tông mở ra lấy túi nilon màu trắng, trên mép túi có đường viền màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng, xác định đó là ma túy đá, K cầm giấu trong lòng bàn tay phải, vút lại vỏ bao giấy tại chỗ, ngay lúc đó K bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T nghi vấn kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội, K đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua được của H1 cho tổ công tác; khi thấy K bị bắt quả tang cùng gói ma túy ngay tại chỗ, biết không thể che giấu được hành vi bán trái phép chất ma túy của mình H1 đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 04 túi ni lon màu trắng, trên mép túi có đường viền màu đỏ bên trong các túi chứa tinh thể màu trắng đang cất giấu trong túi áo mặc trên người. Hồi 20 giờ cùng ngày Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H1 và K, thu giữ, niêm phong số ma túy theo quy định và thu giữ của H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu đen, bên trong máy có lắp 01 sim, thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GALAXY vỏ màu đen, bên trong máy có lắp 02 sim. Hồi 21 giờ 30 phút ngày 18/3/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Lưu Văn H1: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với H1 và K: kết quả (+) dương tính (có chất ma túy trong cơ thể); Kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 24/3/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận mẫu vật gửi giám định (Thu giữ của Hoàng Văn K) là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,243g (*Không phải hai bốn ba gam*);

Kết luận giám định số 359/KL-KTHS ngày 24/3/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận mẫu vật gửi giám định (Thu giữ của Lưu Văn H1) là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,611g (*Không thấy sáu một một gam*).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T đã thu giữ của Hoàng Văn K 01 túi ni lon màu trắng, trên mép túi có đường viền màu xanh, bên trong chứa 0,243 gam loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GALAXY vỏ màu đen, bên trong máy có lắp 02 sim. Thu giữ của Lưu Văn H1 04 túi ni lon màu trắng, trên mép túi có đường viền màu đỏ bên trong chứa 0,611 gam Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu đen, bên trong máy có lắp 01 sim. Trước Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 29 tháng 6 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang) ban hành Cáo trạng số 46/CT-VKSYS, truy tố bị cáo Lưu Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H1 từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2025.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã thu giữ của Hoàng Văn K là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,193g (*Không thấy một chín ba gam*) được niêm phong trong phong bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Hoàng Văn K giám

định ngày 19/3/2025”. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Hoàng Văn K, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh T.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã thu giữ của Lưu Văn H1 0,561g (*Không thấy năm sáu một gam*) Methamphetamine được niêm phong trong phong bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, mặt trước bì ghi chữ “Tang vật vụ Lưu Văn H1 giám định ngày 19/3/2025”. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Lưu Văn H1, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh T.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GALAXY vỏ màu đen, bên trong máy có lắp 02 sim máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu đen, bên trong máy có lắp 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lưu Văn H1.

- Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Lưu Văn H1 số tiền 960.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) do phạm tội mà có.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Lưu Văn H1 và bị cáo Hoàng Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo Lưu Văn H1 xác định đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo kỳ, số ma túy còn lại mà bị cáo tàng trữ mục đích là để bán. Bị cáo Hoàng Văn K xác định đã 02 lần mua ma túy của bị cáo H1 như cáo trạng đã tuy tố là đúng, số ma túy bị cáo tàng trữ là để sử dụng. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Kết luận giám định. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 14/3/2025 và ngày 18/3/2025, tại nơi làm thuê quán “Nội thất nhựa C” thuộc thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là Thôn L, xã N, tỉnh Tuyên Quang): Lưu Văn H1 đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn K, trú tại thôn K, phường M, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:- Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 14/3/2025, bán trái phép cho Hoàng Văn K, 01 gói Methamphetamine với giá là 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy về nhà K đã sử dụng hết;- Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 18/3/2025, bán trái phép cho Hoàng Văn K, 0,243g (*Không phải hai bốn ba gam*) chất ma túy, loại Methamphetamine với giá là 460.000 đồng. Hồi 20 giờ ngày 18/3/2025, tại nơi làm thuê Lưu Văn H1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,611g (*Không phải sáu một một gam*) Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Tổng khối lượng Methamphetamine H3 đã bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép có khối lượng là 0,854g (*Không phải tám năm tư gam*).2. Hồi 20 giờ ngày 18/3/2025, tại thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn L, xã N, tỉnh Tuyên Quang): Hoàng Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,243 gam (*Không phải hai bốn ba gam*) Methamphetamine, mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của Lưu Văn H1, đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Hoàng Văn K, đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng cố ý phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H1 đã 01 lần thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích, bị cáo K đã 01 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt tù giam nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về vai trò phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Bị cáo Lưu Văn H1 đã mua ma túy về nhằm mục đích để bán, cụ thể:

Khoảng 14 giờ ngày 14/3/2025, tại khu vực N thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (N là phường T, phường M, tỉnh Tuyên Quang) H1 đã mua của người đàn ông (*không biết họ tên, địa chỉ*) một gói ma túy loại Methamphetamine (Ma túy đá) với giá 800.000 đồng. H1 mang về lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng. Sau đó H1 chia số ma túy còn lại H1 chia thành 6

phần nhỏ tương đương nhau (không cân, đong, đo, đếm) rồi cất giấu vào túi áo khoác để có ai hỏi mua thì bán. H1 đã thực hiện bán ma túy 02 lần: Lần 1, khoảng 17 giờ ngày 14/3/2025 Lưu Văn H1 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn K 01 gói ma túy (không xác định trọng lượng) với giá là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Lần 2, vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/3/2025 Lưu Văn H1 tiếp tục bán cho Hoàng Văn K 01 gói ma túy loại Methamphetamine (trọng lượng 0,243g) với giá là 460.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*). Tại nơi làm thuê Lưu Văn H1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,611g (*Không phải sáu một một gam*) Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng Methamphetamine H3 đã bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép có khối lượng là 0,854g (*Không phải tám năm tư gam*).- Bị cáo Hoàng Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,243 gam (*Không phải hai bốn ba gam*) Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang) truy tố bị cáo Lưu Văn H1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Văn K về hành vi phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khối lượng ma túy bị cáo H1 bán và tàng trữ để bán đáng kể 0,854gam, khối lượng ma túy bị cáo K tàng trữ 0,243 gam nên cần xử phạt bị cáo H1 hình phạt cao hơn bị cáo K và xử phạt các bị cáo với mức án tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để dẫn dắt, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của của Lưu Văn H1 04 túi ni lon màu trắng, trên mép túi có đường viền màu đỏ bên trong chứa 0,611gam Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu đen, bên trong máy có lắp 01 sim. Thu giữ của Hoàng Văn K 01 túi ni lon màu trắng, trên mép túi có đường viền màu xanh, bên trong chứa 0,243 gam loại Methamphetamine và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GALAXY vỏ màu đen, bên trong máy lắp 02 sim.

Đối với số ma túy đã thu giữ là tang vật của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của của các bị cáo, do các bị cáo đã sử dụng để trao đổi để mua bán ma túy nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 960.000 đồng là tiền thu lời bất chính do bị cáo H1 bán ma túy cho bị cáo K, bị cáo H1 khai đã chi tiêu cá nhân hết cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Lưu Văn H1 và Hoàng Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo: Ngày 21/3/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36, 37, hình thức phạt: Cảnh cáo.

- Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H1 tại khu vực ngã 8 thuộc phường T, thành phố T (nay là phường M, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 14/3/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, ngoài lời khai của bị cáo H1 ra, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt **bị cáo Lưu Văn H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2025.

2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt **bị cáo Hoàng Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2025.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã thu giữ của Hoàng Văn K là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,193g (*Không thấy một chín ba gam*) được niêm phong trong phong bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Hoàng Văn K giám định ngày 19/3/2025”. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Hoàng Văn K, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh T.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã thu giữ của Lưu Văn H1 0,561g (*Không thấy năm sáu một gam*) Methamphetamine được niêm phong trong phong bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, mặt trước bì ghi chữ “Tang vật vụ Lưu Văn H1 giám định ngày 19/3/2025”. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Lưu Văn H1, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh T.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GALAXY vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 357774835453522; IMEI 2: 359673485453527, máy cũ đã qua sử dụng. Trong máy lắp sim 1 số điện thoại 0865729905, trên sim có các dãy số 8984 04800 09189 36628 và dòng chữ 4G Viettel; Sim 2 số điện thoại 0876450838 trên sim có các dãy số 89840810008746631023 và dòng chữ itel thu giữ của Hoàng Văn K. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu đen, phần mặt lưng đã vỡ, loại màn hình cảm ứng, có số IMEL 1: 352990114178276, IMEL 2: 35299011417827, máy cũ đã qua sử dụng. Trong máy lắp sim 1 số điện thoại 0976039345, trên sim có các dãy số 8984 04800 00638 11135 thu giữ của Lưu Văn H1.

- Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Lưu Văn H1 số tiền 960.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) do phạm tội mà có.

(*Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 15/7/2025*).

4. Căn cứ: Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Lưu Văn H1 và bị cáo Hoàng Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh TQ;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

Quan Thị Thu Trang